

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

MÔN TIN HỌC LỚP 7

- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm tương ứng với 14 câu mỗi câu 0,5 điểm, 30% tự luận).

- Thời gian làm bài: 45 phút

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chủ đề 4. Ứng dụng tin học	Bài 8. Công cụ tính toán	3 1,5đ	1 1đ	1 0,5đ		3 1,5đ		2 1đ		10 5,5đ
2		Bài 9. Trình bày bảng tính	2 1đ		2 1đ	1 2đ	1 0,5đ				6 4,5đ
Tổng			5	1	3	1	4		2		16
Tỉ lệ %			35%		35%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: TIN HỌC LỚP 7

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
	Chủ đề 4. Ứng dụng tin học	Bài 8. Công cụ tính toán	Nhận biết - Biết nhập hàm vào ô tính Thông hiểu - HS hiểu được cách nhập các hàm vào ô tính và ý nghĩa các hàm đơn giản như MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT,... Vận dụng - Sử dụng được một số hàm đơn giản như MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT,... Vận dụng cao – Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể đơn giản.	3 (TN) 1(TL)	1 (TN)	3 (TN)	2 (TN)
1		Bài 9. Trình bày bảng tính	Nhận biết - Biết một số chức năng thực hiện định dạng dữ liệu số và trình bày bảng tính Thông hiểu	2(TN)	2(TN) 1(TL)	1TN	

		- Hiểu được cách định dạng dữ liệu số và trình bày bảng tính Vận dụng - Thực hiện được một số chức năng định dạng dữ liệu số và trình bày trang tính. Vận dụng cao - Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể				
Tổng			5TN 1TL	3TN 1TL	4 TN	2 TN
Tỉ lệ %			35%	35%	20%	10%
Tỉ lệ chung			70%		30%	

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Chọn đáp án đúng

Câu 1: Cú pháp đúng khi nhập hàm vào ô tính là?

- A. = <Tên hàm>(<các tham số hàm>) B. = <tên hàm>
C. = <Các tham số hàm> D. = (<các tham số hàm>)<Tên hàm>

Câu 2: Hàm SUM dùng để ?

- A. Tính tổng. B. Tính trung bình.
C. Tính giá trị nhỏ nhất. D. Tính giá trị lớn nhất.

Câu 3: Hàm tính trung bình là ?

- A. MAX B. AVERAGE
C. COUNT D. MIN

Câu 4: Để tính tổng các ô từ C3 đến C7, phương án nào sau đây là đúng?

- A. =SUM(C3-C7). B. =SUM(C3:C7).
C. =SUM(C3...C7). D. =TONG(C83:7).

Câu 5: Nếu khối A1:A5 lần lượt chứa các số 10, 7, 9, 27, 2 thì =MAX(A1:A5,5) cho kết quả là bao nhiêu?

- A. 6 B. 10
C. 27 D. 60

Câu 6: Để đếm số các giá trị số có trong vùng A2:A5 thì em sử dụng hàm nào?

- A. =AVERAGE(A2:A5) B. =SUM(A2:A5)
C. =COUNT(A2:A5) D. =MIN(A2:A5)

Câu 7: Một ô tính được nhập nội dung =SUM(1,2)+MAX(3,4)+MIN(5,6). Vậy kết quả là bao nhiêu sau khi em nhấn Enter?

- A. 11 B. 12
C. 13 D. Kết quả khác

Câu 8: Trong định dạng kiểu dữ liệu số, em có thể định dạng các yếu tố nào?

- A. Chọn số chữ số thập phân B. Cả A và B đúng
C. Chọn dấu ngăn cách hàng nghìn, hàng triệu D. Cả A và B sai

Câu 9: Hãy cho biết cách sắp xếp thứ tự các thao tác để thực hiện xóa cột?

- 1) Nháy nút phải chuột vào chỗ chọn.
2) Nháy chuột vào tên của cột.
3) Chọn Delete.

- A. 1 → 3 → 2 B. 1 → 2 → 3
C. 2 → 1 → 3 D. 3 → 1 → 2

Câu 10: Sau khi gộp ô thì ô kết quả có địa chỉ là?

- A. Ô đầu tiên trên cùng bên phải của vùng đã gộp.
B. Ô đầu tiên dưới cùng bên trái của vùng đã gộp.
C. Ô đầu tiên trên cùng bên trái của vùng đã gộp.
D. Ô đầu tiên dưới cùng bên phải của vùng đã gộp.

Câu 11: Để gộp các ô của một vùng dữ liệu, em chọn?

- A. Home/Alignment/Wrap Text B. Home/Alignment/Merge & Center
C. Insert/Alignment/Wrap Text D. Insert /Alignment/Merge & Center

Câu 12: Khi em định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng có dạng d/mm/yyyy thì kết quả hiển thị ngày tháng năm nào dưới đây là đúng?

- A. 04/03/2022 B. 3/12/2022
C. 03/3/2022 D. 12/3/2022

Câu 13: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Bảng tính ít được dùng trong cuộc sống
B. Có thể thực hiện tính toán tự động trên các bảng tính thực hiện bằng tay
C. Chương trình bảng tính điện tử chỉ có thể xử lý dữ liệu dạng số
D. Khi dữ liệu ban đầu thay đổi thì kết quả tính toán trong bảng tính điện tử được thay đổi một cách tự động mà không cần phải tính toán lại

Câu 14: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Hàm MAX là hàm tìm giá trị lớn nhất trong các giá trị số có trong các ô, vùng hoặc số có trong danh sách v1, v2,...
B. Hàm MIN là hàm tìm giá trị nhỏ nhất trong các giá trị số có trong các ô, vùng hoặc số có trong danh sách v1, v2,...
C. Hàm AVERAGE là hàm tính trung bình các giá trị số có trong các ô, vùng hoặc số có trong danh sách v1, v2,...
D. Hàm SUM là hàm tính trung bình các giá trị số có trong các ô, vùng hoặc số có trong danh sách v1, v2,...

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Em hãy nêu một số hàm tính toán đơn giản và ý nghĩa của chúng

Câu 2 (2 điểm): Nối mỗi chức năng ở cột A với một thao tác phù hợp ở cột B

A	B
1) Chèn thêm hàng bên trên	a) Nháy nút phải chuột vào tên hàng và chọn lệnh Delete
2) Chèn thêm cột bên trái	b) Nháy nút phải chuột vào tên hàng và chọn lệnh Insert
3) Xóa hàng	c) Nháy nút phải chuột vào tên cột và chọn lệnh Insert
4) Xóa cột	d) Nháy nút phải chuột vào tên cột và chọn lệnh Delete

----- **HẾT** -----

(Đề thi gồm có trang)

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2

I. TRẮC NGHIỆM (7đ). Mỗi câu đúng cho 0.5đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	A	B	B	C	C	B	B	C	C	B	B	D	D

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1đ): HS nêu được một số hàm trên cho 1đ

- Hàm SUM: Tính tổng.
- Hàm AVERAGE: Tính trung bình cộng.
- Hàm MAX: Tìm giá trị lớn nhất.
- Hàm MIN: Tìm giá trị nhỏ nhất.
- Hàm COUNT: đếm.

Câu 2 (2đ): HS nối mỗi ý đúng cho 0,5đ

1.	B
2.	C
3.	A
4.	D

Chú ý:

- Học sinh giải cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.
- Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình chấm phải được trao đổi trong tổ chấm và chỉ cho điểm theo sự thống nhất của cả tổ.
- Điểm toàn bài là tổng số điểm các phần đã chấm, không làm tròn điểm.